

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HSST

Ngày 03/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Tuyết

Ông Trần Văn Đăng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/HSST ngày 07/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST- HS ngày 22/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng Thị K- Tên gọi khác: không; giới tính: Nữ
Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Sùng A X và bà Giàng Thị S(đều đã chết); chồng Giàng A P, sinh năm 1980, cư trú tại: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2024. Đến ngày 12/9/2024 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thương- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Họ và tên: Lý Thị X Tên gọi khác: không; giới tính: Nữ
Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý A L và bà Sùng Thị X (đều đã chết); Chồng Vàng

A T(đã chết); có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2024. Đến ngày 12/9/2024 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mai Hương- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Sùng A P, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 04 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/9/2024, tổ công tác Công an huyện Bát Xát phối hợp với Công an xã Y Tý làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Phan Cán Sủ, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai phát hiện các bị cáo Sùng Thị K, Lý Thị X đang đứng trước cửa nhà bị cáo Sùng Thị K có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã mời anh Hầu A Lử chứng kiến và tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, bị cáo Lý Thị X tự giác bỏ từ trong lòng bàn tay phải giao nộp tổ công tác 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vốn cục bị cáo Xé khai nhận là ma túy Heroine của bản thân vừa mua được của bị cáo Sùng Thị K với số tiền 30.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Sùng Thị K cũng tự giác giao nộp cho tổ công tác 30.000 đồng và khai nhận là tiền vừa bán 01 gói ma túy cho bị cáo Lý Thị X có được. Bị cáo Sùng Thị K tiếp tục đi vào phòng ngủ tự giác lấy từ trong hòm tôn để đầu giường ngủ giao nộp cho tổ công tác 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, có nắp vặn bên trong có 21(Hai mươi một) gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vốn cục và khai nhận là ma túy Heroine do bị cáo Khu cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Sùng Thị K số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng). Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Sùng Thị K tại thôn Phan Cán Sủ, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu đồ vật gì khác liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2024 xác định:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Sùng Thị K gồm: 21(Hai mươi một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vốn cục là có khối lượng 2,517(Hai phẩy năm trăm mười bảy) gam ký hiệu M1. Trích mẫu 0,106(Không phẩy một trăm linh sáu) gam còn lại 2,411(Hai phẩy bốn trăm mười một) gam.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Lý Thị X gồm: 01(một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vốn cục có khối lượng 0,129(Không phẩy một trăm

hai mươi chín) gam ký hiệu M2. Trích mẫu 0,039(Không phải không trăm ba mươi chín) gam còn lại 0,090(Không phải không trăm chín mươi) gam.

Tại Kết luận giám định ma túy số 334/GĐMT ngày 10/9/2024 đối với vật chứng thu giữ của các bị cáo Sùng Thị K, Lý Thị X kết luận:

21(Hai mươi một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng là 2,517(Hai phẩy năm trăm mười bảy) gam ký hiệu M1 là chất ma túy Heroine (Heroin).

01(một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,129(Không phải một trăm hai mươi chín) gam ký hiệu M2 là chất ma túy Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 58/CT- VKS ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Sùng Thị K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lý Thị X về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sùng Thị K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lý Thị X về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Sùng Thị K từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Thị X phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lý Thị X từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 0,090(Không phải không trăm chín mươi) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng hai mảnh nilon màu hồng và bì thư niêm phong gửi giám định và Mẫu M2: 2,411(Hai phẩy bốn trăm mười một) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng các mảnh giấy màu hồng cùng 01(một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn và bì niêm phong ban đầu gửi giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.000đ(*Ba mươi nghìn đồng*) do bị cáo Sùng Thị K phạm tội mà có.

Tuyên miễn án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị K: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị K từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lý Thị X : Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 01 năm tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Chiều ngày 05/9/2024, bị cáo Sùng Thị K nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân nên đi bộ từ nhà đến khu vực rừng già thuộc xã Dền Sáng, huyện Bát Xát để tìm mua ma túy. Tại đây bị cáo gặp và mua của người phụ nữ không quen biết mua 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) được 2,646(Hai phẩy sáu trăm bốn mươi sáu) gam ma túy Heroine (Heroin). Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà rồi dùng móng tay chia số ma túy thành 22(Hai mươi hai) gói nhỏ được gói bằng nilon màu hồng, bị cáo Sùng Thị K cho toàn bộ số ma túy vừa chia vào 01(một) lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng, có nắp vặn rồi cất giấu vào hòm tôn để trên đầu giường ngủ. Đến sáng ngày 06/9/2024, bị cáo Lý Thị X đến hỏi mua ma túy, bị cáo Khu lấy từ lọ nhựa đã cất giấu trước đó bán cho bị cáo Xé 01(một) gói ma túy có trọng lượng 0,129(Không phẩy một trăm hai mươi chín) gam ma túy Heroine (Heroin) với số tiền 30.000đ(Ba mươi nghìn đồng) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Sùng Thị K có hành vi mua bán 2,646(Hai phẩy sáu trăm bốn mươi sáu) gam ma túy Heroine (Heroin) mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân; bị cáo Lý Thị X có hành vi tàng trữ 0,129(Không phẩy một trăm hai mươi chín) gam Heroine (Heroin) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của bị cáo Sùng Thị K đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hành vi của bị cáo Lý Thị X đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm.

3] Đối với quan điểm của người bào chữa của bị cáo Sùng Thị K: Tại phiên toà người bào chữa trình bày bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù là không đánh giá đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định là 2,411(Hai phẩy bốn trăm mười một) gam ở Mẫu M1 cùng 02(hai) mảnh nilon màu hồng và bì thư niêm phong gửi giám định và số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định ở Mẫu M2 là 0,090(Không phẩy không trăm chín mươi) gam cùng 01(một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 30.000đ(Ba mươi nghìn đồng) thu giữ bị cáo Sùng Thị K do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Sùng Thị K ngày 05/9/2024. Do bị cáo khai không quen biết nên Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ để xử lý.

[7] Về án phí: Xét đơn xin Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của các bị cáo và giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với bị cáo Lý Thị X của UBND xã Y Tý và đơn đề nghị có xác nhận của phòng Dân tộc huyện Bát Xát xác nhận bị cáo Sùng Thị K là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Thị X phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng Thị K 03(ba) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/9/2024

Xử phạt bị cáo Lý Thị X 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/9/2024

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 0,090(Không phải không trăm chín mươi) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng hai mảnh nilon màu hồng và bì thư niêm phong gửi giám định. Trên bì thư ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị X tại thôn Phan Cán Sủ, xã Ý Tý, huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai ngày 06/9/2024*” và Mẫu M2: 2,411(Hai phải bốn trăm mười một) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng các mảnh giấy màu hồng cùng 01(một) lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị K tại thôn Thôn Phan Cán Sủ, xã Ý Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 06/9/2024*” (Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2024).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.000đ(*Ba mươi nghìn đồng*) do bị cáo Sùng Thị K phạm tội mà có theo biên bản giao nhận tài sản số 15/2024/BBGN-KBBX ngày 11/9/2024 giữa Công an huyện Bát Xát với Kho bạc Nhà nước Bát Xát.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Sùng Thị K, Lý Thị X mỗi bị cáo được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Cơ quan THAHSCA BX (2);
- Cơ quan điều tra CA BX(2)
- Bị cáo (2);
- Nhà tạm giữ (2);
- Người bào chữa (2);
- Chi cục THADS BX (1);
- HS THAHS(2);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

